

Số: 20/2023/QĐCNHGT-DS

Bắc Quang, ngày 11 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Nguyễn Thị Thanh M và ông Vương Quang T, bà Phùng Kim H, ông Vương Quang V, bà Hoàng Thị Kim L;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện/Đơn yêu cầu đề ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Ngân hàng TMCP Đ, người được ủy quyền là bà Nguyễn Thị Thanh M;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 8 năm 2023 về thỏa thuận giải quyết toàn bộ/một phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Ngân hàng TMCP Đ. Trụ sở chính: Tháp B, A T, Phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T1, Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Ngân hàng TMCP Đ. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn D - Giám đốc chi nhánh. Địa chỉ: Tổ I, đường N, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Thanh M - Giám đốc P - B.

- Người bị kiện: Ông Vương Quang T, sinh năm 1987 và bà Phùng Kim H, sinh năm 1987; cùng địa chỉ nơi cư trú: Tổ B, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vương Quang V, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị Kim L sinh năm 1963; cùng địa chỉ nơi cư trú: Tổ B, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 8 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 8 năm 2023, cụ thể như sau:

Ông Vương Quang T và bà Phùng Kim H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H1 tạm tính đến ngày 18/9/2023 đối với Hợp đồng tín dụng số 01/2021/4149360/HĐTD ngày 14/01/2021 và Hợp đồng tín dụng 01/2021/4149360/HĐTD ngày 30/09/2021, được ký kết giữa bên vay là ông Vương Quang T và bà Phùng Kim H với bên cho vay là Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H1 cụ thể như sau:

Ông Vương Quang T và bà Phùng Kim H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H1 tạm tính đến ngày 18/9/2023 theo hợp đồng tín dụng 01/2021/4149360/HĐTD ngày 14/01/2021 tổng số tiền là **1.674.382.795** đồng; trong đó: Số tiền nợ gốc là 1.395.000.000 đồng; số tiền nợ lãi: 271.282.685 đồng; lãi chậm trả gốc: 8.100.110 đồng và Hợp đồng tín dụng 01/2021/4149360/HĐTD ngày 30/09/2021 tổng số tiền là **2.334.879.011** đồng; trong đó: Số tiền nợ gốc là 1.975.000.000 đồng; số tiền nợ lãi: 355.582.670 đồng; lãi chậm trả gốc: 4.296.341 đồng.

Phương án trả nợ: Ông Vương Quang T và bà Phùng Kim H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H1 đối với 02 hợp đồng nói trên theo phương thức trả cụ thể như sau:

1.1 Chậm nhất vào ngày 18/9/2023 ông Vương Quang T và bà Phùng Kim H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H1 số tiền là: **2.520.000.000** đồng (Hai tỷ, năm trăm hai mươi triệu đồng). Số tiền này được trả vào toàn bộ dư nợ gốc của Hợp đồng tín dụng 01/2021/4149360/HĐTD ngày 30/09/2021, số dư còn lại được trả vào phần dư nợ gốc của Hợp đồng tín dụng 01/2021/4149360/HĐTD ngày 14/01/2021.

1.2 Số tiền nợ gốc, lãi, lãi chậm trả gốc còn lại là: **1.489.261.806** đồng (Một tỷ, bốn trăm tám mươi chín triệu, hai trăm sáu mươi một nghìn tám trăm linh sáu đồng) và lãi, lãi chậm trả gốc phát sinh tính từ ngày 18/9/2023 (tính theo Hợp đồng tín dụng số 01/2021/4149360/HĐTD ngày 14/01/2021 và Hợp đồng tín dụng 01/2021/4149360/HĐTD ngày 30/09/2021, được ký kết giữa bên vay là ông Vương Quang T và bà Phùng Kim H với bên cho vay là Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H1). Số tiền này ông Vương Quang T và bà Phùng Kim H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H1 theo phân kỳ cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Chậm nhất vào ngày 30/11/2023 (dương lịch) ông Vương Quang T và bà Phùng Kim H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H1 số tiền gốc là: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Lần thứ 2: Chậm nhất vào ngày 29/12/2023 (dương lịch) ông Vương Quang T và bà Phùng Kim H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H1 số tiền gốc là: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Lần thứ 3: Chậm nhất vào ngày 31/01/2024 (dương lịch) ông Vương Quang T và bà Phùng Kim H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H1 số tiền gốc là: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Lần thứ 4: Chậm nhất vào ngày 29/02/2024 (dương lịch) ông Vương Quang T và bà Phùng Kim H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H1 số tiền gốc là: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Lần thứ 5: Chậm nhất vào ngày 29/03/2024 (dương lịch) ông Vương Quang T và bà Phùng Kim H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H1 số tiền gốc là: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Lần thứ 6: Chậm nhất vào ngày 26/04/2024 (dương lịch) ông Vương Quang T và bà Phùng Kim H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H1 số tiền gốc là: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Lần thứ 7: Chậm nhất vào ngày 31/05/2024 (dương lịch) ông Vương Quang T và bà Phùng Kim H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H1 số tiền gốc là: 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng).

Lần thứ 8: Chậm nhất vào ngày 28/06/2024 (dương lịch) ông Vương Quang T và bà Phùng Kim H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H1 số tiền là: 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) bao gồm số tiền nợ gốc, lãi, lãi chậm trả gốc phát sinh.

Lần thứ 9: Chậm nhất vào ngày 31/07/2024 (dương lịch) ông Vương Quang T và bà Phùng Kim H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H1 số tiền là: 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) bao gồm số tiền nợ gốc, lãi, lãi chậm trả gốc phát sinh.

Lần thứ 10: Chậm nhất vào ngày 30/08/2024 (dương lịch) ông Vương Quang T và bà Phùng Kim H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H1 số tiền là: 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) bao gồm số tiền nợ gốc, lãi, lãi chậm trả gốc phát sinh.

Lần thứ 11: Chậm nhất vào ngày 30/09/2024 (dương lịch) ông Vương Quang T và bà Phùng Kim H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H1 thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi, lãi chậm trả phát sinh.

1.3 Sau khi ông Vương Quang T và bà Phùng Kim H thanh toán số tiền là: 2.520.000.000 đồng (Hai tỷ, năm trăm hai mươi triệu đồng) nói trên cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H1, Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H1 có trách nhiệm suất 03 tài sản theo hợp đồng thế chấp bất động sản, trả lại tài sản cho ông T, bà H để ông T, bà H đi xóa thế chấp theo quy định cụ thể:

+ Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2021/4149360/HĐBĐ lập ngày 30/9/2021, tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp là quyền sử dụng đất đã được Sở T2 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 375731 ngày 19/7/2017, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS04993, cho người sử dụng đất là ông Vương Quang T và bà Phùng Kim H.

+ Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2021/4149360/HĐBĐ lập ngày 30/9/2021, tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp là quyền sử dụng đất đã được UBND huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP040486 ngày

07/10/2009, cho người sử dụng đất là ông Vương Quang V và bà Hoàng Thị Kim L, đăng ký biến động sang tên cho ông Vương Quang T và bà Phùng Kim H vào ngày 29/9/2021.

+ Hợp đồng thế chấp bất động sản số 03/2021/4149360/HĐBĐ lập ngày 30/9/2021, tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp là quyền sử dụng đất đã được UBND huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 259042 ngày 16/11/2015, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 04307, người sử dụng đất ông Vương Quang V và bà Hoàng Thị Kim L, đăng ký biến động chuyển nhượng cho ông Vương Quang T và bà Phùng Kim H vào năm 2021.

1.4 Sau ngày 18/9/2023, nếu ông Vương Quang T và bà Phùng Kim H vi phạm bất cứ kỳ hạn/thời hạn trả nợ nào theo điểm 1.1; 1.2 thì được coi như vi phạm toàn bộ thỏa thuận và Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H1 có quyền làm đơn yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mãi toàn bộ tài sản để thu hồi toàn bộ khoản vay. Ông Vương Quang T, bà Phùng Kim H, ông Vương Quang V và bà Hoàng Thị Kim L có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Thi hành án để xử lý tài sản thế chấp là các tài sản được ký kết theo hợp đồng thế chấp bất động sản cụ thể:

+ Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2021/4149360/HĐBĐ lập ngày 30/9/2021, tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp là quyền sử dụng đất đã được Sở T2 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 375731 ngày 19/7/2017, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS04993, cho người sử dụng đất là ông Vương Quang T và bà Phùng Kim H.

+ Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2021/4149360/HĐBĐ lập ngày 30/9/2021, tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp là quyền sử dụng đất đã được UBND huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP040486 ngày 07/10/2009, cho người sử dụng đất là ông Vương Quang V và bà Hoàng Thị Kim L, đăng ký biến động sang tên cho ông Vương Quang T và bà Phùng Kim H vào ngày 29/9/2021.

+ Hợp đồng thế chấp bất động sản số 03/2021/4149360/HĐBĐ lập ngày 30/9/2021, tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp là quyền sử dụng đất đã được UBND huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 259042 ngày 16/11/2015, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 04307, người sử dụng đất ông Vương Quang V và bà Hoàng Thị Kim L, đăng ký biến động chuyển nhượng cho ông Vương Quang T và bà Phùng Kim H vào năm 2021.

+ Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản để bảo đảm nghĩa vụ cho người khác số 01/2021/13093586/HĐBĐ lập ngày 12/01/2021, tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp là quyền sử dụng đất đã được UBND huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 959125 ngày 03/4/2014, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03452 cho người sử dụng đất ông Vương Quang V và bà Hoàng Thị Kim L và tài sản gắn liền với đất.

1.5 Số tiền nói trên kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 01/2021/4149360/HĐTD ngày 14/01/2021 và Hợp đồng tín dụng 01/2021/4149360/HĐTD ngày 30/09/2021, được ký kết giữa bên vay là ông Vương Quang T và bà Phùng Kim H với bên cho vay là Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H1.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Hà Tuấn Vĩnh